TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 705/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 822/2023/ TLST- HNGĐ ngày 09/11/2023, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn L, s**inh năm: 1976;
- **Bị đơn: Chị Lê Thị D;** sinh năm:1976;

Cùng cư trú: Tổ 1, phường L, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn L và Chị Lê Thị D**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Anh L và Chị D xác nhận anh chị có 02 con chung:: Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 16/10/1999, Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 29/01/2007.

Con chung của anh chị là Nguyễn Tuấn L đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Hoàng M cho Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 24/11/2023) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Anh L, Chị D xác nhận không có thai chung.

*** Về tài sản chung(động sản, bất động sản):**

Anh L, Chị D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: Anh L, Chị D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Anh L, Chị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh L chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho Anh L số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010859 ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND thị trấn H, Huyện B, tỉnh V (số 08, quyển số 01 ngày 25/02/1999)
- Lưu hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T